

# Ứng dụng công nghệ vào giảng dạy văn học trung quốc

Trần Thị Thanh Huyền\*

\*ThS, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Received: 26/12/2022 Accepted: 27/12/2022 Published: 15/01/2023

**Abstract:** Literature has always been intimately linked to traditional instruction, which mostly employs the translation technique. As a result, literature has steadily lost its place in language classrooms in favor of a more communicative and participatory approach. It hasn't helped that teachers felt compelled to select from the classics, a choice that wasn't always well-liked by students or institutions that sought to modernize. As a result, literature finally lost respect and its position in language classrooms. This article will present an idea of employing modern technology to approach literature to suggest new teaching and studying methods for teachers and students.

**Keywords:** technology, Chinese literature

## 1. Đặt vấn đề

Trong hai mươi năm qua, việc dạy và học ngoại ngữ đã có một bước phát triển mới nhờ việc áp dụng các công nghệ mới trong lớp học và sự phát triển của Internet. Internet với tư cách là một nguồn tài nguyên có hai thuộc tính nổi bật: đó là một nguồn thông tin khổng lồ và có thể là một nguồn tương tác, nếu được giáo viên sử dụng đúng cách. Thomas (2014) cho rằng một mình công nghệ không thể cải thiện việc cung cấp kiến thức; nói cách khác, có máy tính và internet không thể khiến giáo viên dạy tốt hơn. Tuy nhiên, với việc sử dụng hợp lý và lập kế hoạch cẩn thận, việc tiếp cận công nghệ có thể khiến cuộc sống trong lớp học ngoại ngữ trở nên thú vị hơn một chút, đặc biệt nếu việc sử dụng nó được hỗ trợ bởi phương pháp sư phạm phù hợp. Sẽ là lý tưởng nếu cả hai khía cạnh, thông tin và tính tương tác, được kết hợp trong quá trình lập kế hoạch và giảng dạy để thúc đẩy việc học tập hiệu quả; bài viết sau đây sẽ cố gắng thực hiện trường hợp đó. Không giống như môi trường năng động có thể được tạo ra với việc sử dụng internet trong lớp học và sự phấn khích mà điều này có thể mang lại cho người học, việc sử dụng văn học gần đây không được đón nhận nồng nhiệt tương tự trong dạy và học ngoại ngữ. Ngược lại, nó đã dần bị bỏ rơi do quan điểm cho rằng văn học quá khó hoặc thậm chí không phải là một thành phần cần thiết của việc giảng dạy ngoại ngữ (Diamantidaki, 2010); thay vào đó, nhiều chức năng công cụ hơn của ngôn ngữ với cái gọi là giá trị giao tiếp đã được ưa chuộng hơn để gây bất lợi cho việc sử dụng văn học.

Theo những điều trên, bài viết này đề xuất rằng việc sử dụng tài liệu được hỗ trợ bởi việc sử dụng internet và tài nguyên kỹ thuật số có tiềm năng lớn

trong giảng dạy ngoại ngữ, với hy vọng rằng sự kết hợp được đề xuất (văn học-tài nguyên kỹ thuật số) sẽ thúc đẩy giáo viên và cuối cùng là người học cải thiện kỹ năng đọc và phát triển trình độ ngôn ngữ (Ellis, 2014). Để tiếp thu một ngoại ngữ, người học cần được tiếp xúc với một số loại đầu vào, điều này sẽ cho phép họ đánh giá cao sự phức tạp của ngôn ngữ được dạy, vượt ra ngoài các quy tắc học tập và các mục từ vựng riêng lẻ (Krashen, 2004).

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Vai trò của việc giảng dạy văn học trong các lớp ngoại ngữ

Một trong những lý do để tích hợp văn học là bởi vì nó là ngôn ngữ thực được tạo ra bởi một nhà văn thực sự cho khán giả thực sự và được sáng tác để truyền tải một thông điệp thực sự; điều này đặc trưng cho văn học như là chất liệu đích thực như Morrow (1979) đã thảo luận. Tuy nhiên, Widdowson (2003) quan niệm tính xác thực không phải là thuộc tính nằm trong bản thân văn bản, mà giống một quá trình xác thực hơn. Do đó, 'Tính chân thực' được sử dụng cho 'những cách cụ thể trong đó ngôn ngữ được làm cho phù hợp về mặt giao tiếp với ngữ cảnh'. Ông lập luận một cách thuyết phục rằng chính 'những người làm cho văn bản trở nên hiện thực bằng cách hiện thực hóa nó như diễn ngôn, nghĩa là bằng cách liên hệ với các bối cảnh cụ thể của các giá trị và thái độ văn hóa cộng đồng'. Do đó, một tác phẩm văn học không chỉ liên quan đến thời đại khi nó được viết ra; thông điệp của nó có thể chuyển giao qua các thời đại, nó phát triển và có thể thích ứng với các bối cảnh khác, theo cách nói của Widdowson, điều này dẫn chúng ta đến lý do tiếp theo để tích hợp các văn bản văn học trong lớp học ngoại ngữ, đó là làm giàu văn hóa.

Văn học cung cấp một bối cảnh phong phú trong đó các yếu tố từ vựng hoặc cú pháp có thể được làm nổi bật trong quá trình giảng dạy. Lần đọc đầu tiên cũng có thể giúp người đọc làm quen với các phong cách ngôn ngữ khác nhau, xem nhiều cấu trúc có thể có và hiểu nghĩa mới của từ và cụm từ bằng cách sử dụng ngữ cảnh và diễn giải cá nhân. Việc đọc một văn bản chi tiết hơn có thể cho phép học sinh đưa ra các giả định về ý nghĩa của các yếu tố ngôn ngữ và suy ra ý nghĩa của toàn bộ văn bản. Mục đích chung của quá trình này là để người học đạt được ‘năng lực ngoại ngữ’ (Thom, 2008) thông qua ‘phương pháp tiếp cận năng động, lấy học sinh làm trung tâm’ (Hippanoglu, 2005).

Cuối cùng, văn học thúc đẩy người học bằng cách thu hút trí tưởng tượng và sự sáng tạo của họ và bằng cách tạo ra cảm xúc; điều này có thể thu hút sự quan tâm của người học và tạo ra bầu không khí trong đó học sinh học cách sử dụng từ vựng và cấu trúc được dạy theo cách ít máy móc hơn. Sử dụng văn học có thể mang lại nhiều động lực hơn so với đóng vai hoặc làm việc từ các văn bản được tạo ra cho mục đích sư phạm và do đó không xác thực. Tuy nhiên, điều quan trọng là văn bản được lựa chọn dựa trên trình độ hiểu biết của người học và về chủ đề cần giảng dạy.

## **2.2. Ứng dụng công nghệ vào giảng dạy trong các lớp ngoại ngữ**

Như đã đề cập trước đó, việc sử dụng máy tính không tự động khiến giáo viên dạy tốt hơn, nhưng có một sự thật khi nói rằng internet và công nghệ kỹ thuật số (IDT) có thể nâng cao chất lượng học tập nếu được hỗ trợ bởi phương pháp sư phạm phù hợp. Giả sử rằng các IDT có vai trò kép - đó là truyền tải thông tin và tương tác - liệu sự tích hợp của chúng có thể xác định lại hoàn toàn các phương pháp tiếp cận hiện có đối với việc học ngôn ngữ và do đó khuyến khích các thực hành mới trong lớp học không? Hay các IDT chỉ đơn giản là tăng cường các thực hành tốt hiện có do giáo viên phát triển? (Evans, 2009)

Evans (2009) trả lời những câu hỏi này bằng cách thực hiện việc sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trong lớp học ngoại ngữ thông qua tiếp xúc với các liên kết xác thực và các dự án giao tiếp chéo xác thực. Mitchell (2009) gợi ý những cách sáng tạo và đổi mới để sử dụng internet một cách hiệu quả nhằm hỗ trợ việc hiểu ngôn ngữ thông qua việc sử dụng văn bản. Tuy nhiên, việc sử dụng văn bản làm công cụ hỗ trợ học ngôn ngữ chủ yếu do giáo viên có kinh nghiệm hướng dẫn và internet đóng vai trò nguồn thông tin là chủ yếu. Các chương tiếp

theo trong Evans (2009) trình bày nhiều cách tiếp cận tương tác hơn đối với việc sử dụng CNTT, được giáo viên áp dụng hoặc khám phá như một phần của dự án. Một trong những cách tiếp cận này là học tập tích cực thông qua giao tiếp qua trung gian máy tính (CMC). Giao tiếp qua trung gian máy tính đã cho phép sinh viên từ mọi châu lục tương tác bằng ngôn ngữ mục tiêu bằng cách sử dụng các loại khác nhau và các cấp độ diễn ngôn khác nhau. Bằng cách này, học sinh có thể tự thu xếp việc học của mình (Evans, 2009). Trong cùng một quá trình, các yếu tố tương tác giữa các nền văn hóa giữa các học sinh được quan sát và các yếu tố chuyển mã diễn ra một cách tự nhiên, nghĩa là học sinh có thể chuyển đổi mỗi khi cảm thấy không thoải mái. (Evans, 2009).

(Thom, 2008) đã nghiên cứu tác động của việc trình bày đồng thời Pinyin bằng hình ảnh và cách phát âm bằng thính giác so với cách trình bày chỉ bằng thính giác (không có Pinyin) bằng cách sử dụng các tài liệu học tập tương đối phức tạp hơn (văn bản tiếng Trung cổ điển) trong môi trường học tập dựa trên máy tính. Pinyin là thuật ngữ được sử dụng cho phiên âm phiên âm La tinh hóa giúp phát âm các ký tự tiếng Trung. Mục đích nghiên cứu của họ là trình bày các kỹ thuật hiệu quả để giảm mức độ quá tải nhận thức nội tại khi đọc các ký tự tiếng Trung trong các văn bản cổ điển, lưu ý rằng tiếng Trung Quốc cổ điển ‘được đặc trưng bởi việc sử dụng ít ký tự hơn đáng kể để diễn đạt ý tưởng’ (Lee, 2011). Họ đã so sánh hiệu quả học tập của ba kỹ thuật trình bày dựa trên máy tính nơi người học nhìn thấy trên màn hình toàn bộ phiên âm Hán Việt của các ký tự Trung Quốc, phiên âm pinyin một phần và không phiên âm pinyin. Pinyin đây đủ có nghĩa là tất cả các ký tự được phiên âm bằng pinyin và điều kiện pinyin một phần có nghĩa là chỉ ‘các ký tự chính hoặc có thể mới được phiên âm bằng pinyin’ (Lee, 2011). Các kết quả, như các tác giả giải thích, ‘đã chứng minh tính ưu việt của phiên âm một phần pinyin so với hai điều kiện còn lại đối với những người học ở trình độ cao hơn’ (Lee, 2011).

Một minh họa hiệu quả cho nghiên cứu trên là trang web GoChinese; nó là một nền tảng học tiếng Trung trực tuyến giúp người học dễ tiếp cận hơn với mọi cấp độ văn bản bằng tiếng Trung. Có thể cắt và dán tối đa 1.000 ký tự từ bất kỳ nguồn nào vào nền tảng. Một cú nhấp chuột và văn bản được phân đoạn thành các từ, có hoặc không có Pinyin ở trên. Một cú nhấp chuột khác và văn bản có thể được nghe thấy. Di chuột qua bất kỳ từ nào sẽ cho nghĩa tiếng Anh.

Vẫn có sự phấn khích và thách thức đáng kể khi tìm ra ý nghĩa ở cấp độ câu, nhưng người học được hỗ trợ, làm cho văn học có thể tiếp cận theo cách mà nếu không sẽ không thể đạt được ở trường.

### 2.3. Ứng dụng công nghệ vào giảng dạy văn học trong các lớp ngoại ngữ

*Nhận dạng từ* - thông qua giải mã ngữ âm hoặc đọc bằng mắt - được công nhận rộng rãi là một kỹ năng quan trọng để phát triển khả năng đọc sớm (Ellis, 2014). Không có kỹ năng này thì không thể bắt đầu quá trình hiểu những gì đang được đọc. Điều này đặc biệt liên quan đến trường hợp học ngoại ngữ tiếng Trung, vì đầu vào giảng dạy nói chung được thực hiện chủ yếu bằng cách dạy các ký tự ngay từ đầu, mà không phải lúc nào cũng cung cấp một văn bản mà học sinh có thể nhìn thấy tất cả các ký tự trong ngữ cảnh để bắt đầu hiểu nghĩa của từ. ngôn ngữ mà họ đang học. Nhận dạng từ trong tiếng Trung Quốc là vô cùng quan trọng, vì việc giải mã các ký tự là chìa khóa để tạo ra ý nghĩa ở giai đoạn sau.

Nếu người học không biết các từ hoặc ký tự, họ không thể hiểu được văn bản mà họ đang cố đọc. Phiên âm trong Pinyin có thể giúp vượt qua rào cản nhận thức ban đầu. Internet đặc biệt hữu ích để truy cập các văn bản như thơ Đường bằng tiếng Trung Quốc cổ điển; nó là một nguồn thông tin và giúp người học ngoại ngữ tiếp cận với tài liệu mà nếu không có nó sẽ không thể tiếp cận được. Khi đọc thơ chữ Hán, người học phải tập trung ngay vào bộ thủ và làm sáng tỏ bộ thủ nào có thể đi với nhau để tạo thành chữ; những bài thơ gần như là những câu đố cần giải mã. Nhân vật mang ý nghĩa; bài thơ càng phức tạp, các lớp ý nghĩa càng phức tạp. Để đẩy nhanh quá trình nhận thức từ, 'một số nghiên cứu cho thấy rằng đào tạo tính tự động được hỗ trợ bởi công nghệ có thể tạo điều kiện tiếp cận từ vựng nhanh hơn trong quá trình đọc' (Ellis, 2014). Ý tưởng này đã được minh họa trong phần trước với phần thảo luận về nền tảng GoChinese.net, cho phép truy cập ký tự nhanh hơn thông qua cách tiếp cận đa giác quan, nơi người học có thể nghe, đọc và nhận dạng các từ và ký tự (thông qua việc sử dụng bản dịch và/hoặc Hán Việt).

*Hiểu ngôn ngữ.* Sau khi vượt qua trở ngại đầu tiên, nhận dạng từ, giai đoạn tiếp theo khi đọc văn bản là đạt được mức độ hiểu. Trong lớp học tiếng Trung, sự kết hợp giữa học ngôn ngữ có sự hỗ trợ của máy tính (CALL) và áp dụng hiệu quả các chiến lược đọc có thể cho phép người học hiểu những gì họ đang đọc. Về mặt này, đã có nhiều nghiên cứu về 'các loại

đa phương tiện được sử dụng trong nghiên cứu học từ vựng' khác nhau. Thom (2008) thảo luận về các nghiên cứu trên nhiều phương tiện khác nhau, 'từ từ điển điện tử [...] đến các bài đọc ngắn' và hoạt động ở các cấp độ khác nhau, từ dịch cấp câu đến dịch cơ bản cấp từ, (Ellis, 2014). Họ cũng thảo luận về ảnh hưởng của đa phương tiện (ví dụ đồ họa, video hoặc âm thanh) so với bản dịch văn bản (Ellis, 2014). Sự hiểu biết cũng được thúc đẩy thông qua các bài học được lên kế hoạch tốt dựa trên các chiến lược đọc hiệu quả giúp nâng cao phương pháp và cách đặt câu hỏi của giáo viên.

*Giải thích văn bản.* Khi rời khỏi văn bản hoặc nguồn, như Thom (2008) đã thảo luận, điều mà người học cảm thấy khó khăn nhất là vượt qua giai đoạn hiểu, tạo ra ý nghĩa mới và cuối cùng đưa ra cách giải thích của riêng họ về văn bản. Thom (2008) gợi ý rằng các tài liệu đọc có sự hỗ trợ của máy tính có thể giúp người học cải thiện kỹ năng diễn giải bậc cao bằng cách nhúng các gợi ý vào văn bản kỹ thuật số, dẫn đến việc học sinh áp dụng các chiến lược đọc. Hơn nữa, Thom gợi ý rằng điều này đạt được thông qua quá trình nhận ra các mẫu tổ chức trong văn bản, chẳng hạn như chủ đề và mẫu từ.

### 3. Kết luận

Các phương pháp dạy và học ngoại ngữ không ngừng phát triển, phần lớn phụ thuộc vào các kiểu tư duy thịnh hành. Hiện tại, trọng tâm không chỉ là mối quan hệ giáo viên/học viên; một cách tiếp cận tích hợp hơn nhiều được tìm kiếm, trong đó công nghệ đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy và tạo điều kiện thuận lợi cho việc dạy và học ngôn ngữ và văn học, đặc biệt là khi internet và công nghệ kỹ thuật số đóng vai trò quan trọng như vậy trong cuộc sống của những người học trẻ tuổi ngày nay. Bài báo này đã lập luận ủng hộ việc sử dụng tài liệu và tài nguyên kỹ thuật số trong lớp học ngôn ngữ để thúc đẩy người học ngoại ngữ. Việc sử dụng các nguồn tài nguyên kỹ thuật số có thể hỗ trợ quá trình học tập và làm cho người học ngày càng ý thức hơn về việc học của chính họ, do đó dần dần tăng tính độc lập của họ.

#### Tài liệu tham khảo

1. Collie, J. (1987). *Literature in the Language Classroom: A resource book of ideas and activities*. Cambridge: Cambridge University Press.
2. Diamantidaki, F. (2010). *Internet with teaching literature*. Lille: University of Education.
3. Ellis, D. (2014). *Exploring Language Pedagogy through Second Language Acquisition Research*. London: Routledge.